



## BẢN TIN THAN NGÀY

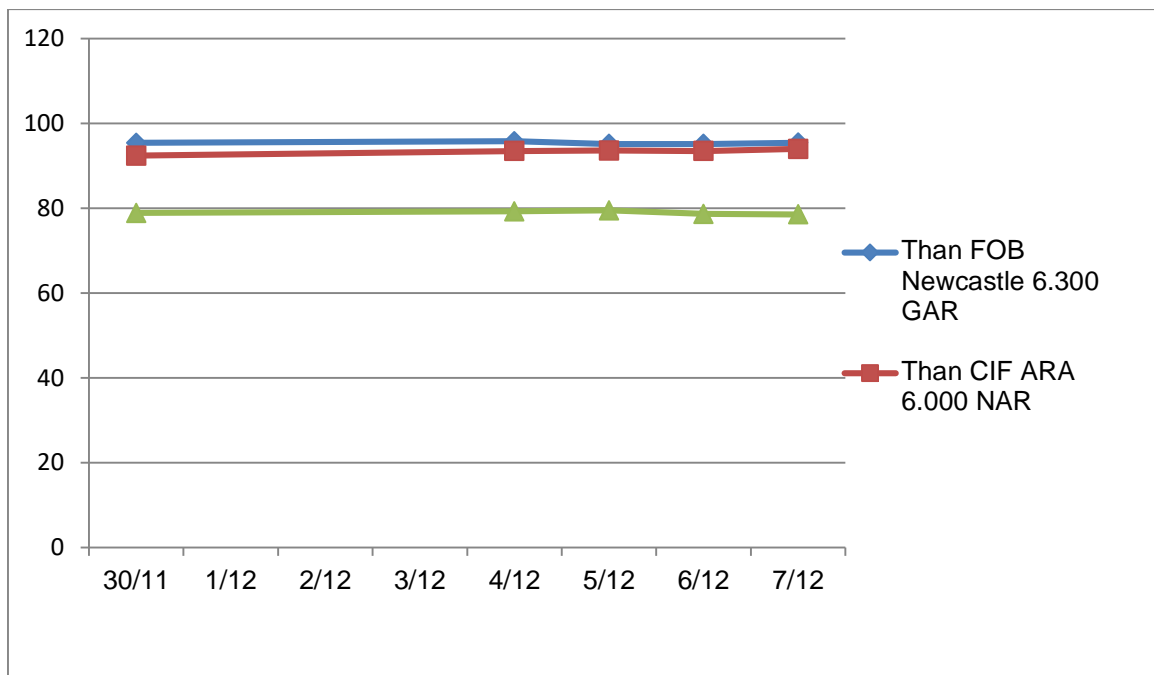
Ngày 11/12/2017

### CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	95,45	+0,30	98,40	+0,30
CIF ARA 6.000 NAR	94,00	+0,50	94,10	+0,60
FOB Richards Bay 5.500 NAR	78,55	-0,10	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	82,75	-0,50
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	65,00	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	53,10	+0,10	409,37	+0,83
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	72,60	+0,00	559,70	+0,08
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	85,30	+0,10	657,61	+0,87

### GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 07/12/2017)

## **DIỂM TIN**

### **Số lượng tàu chờ làm hàng tại Richards Bay Coal Terminal giảm xuống**

Phần mềm theo dõi tàu S&P Global Platts cFlow cho biết hiện chỉ còn 27 tàu đang neo đậu ngoài khơi cảng Richards Bay Coal Terminal (RBCT) hôm thứ 4 tuần trước, giảm từ 41 tàu hồi 1 tuần trước đó. Các hoạt động bốc dỡ hàng hóa đã dần trở lại bình thường sau khi điều kiện thời tiết bất lợi đã khiến nhiều tàu không thể di chuyển trong những tuần gần đây, tuy nhiên tình trạng tắc nghẽn vẫn diễn ra liên tục từ thứ 4 tuần trước. Trong tổng số 27 tàu nêu trên, 12 tàu ban đầu dự kiến sẽ đến RBCT trong khoảng từ ngày 24/10 đến 28/11, và 15 tàu khác dự báo sẽ đến trong tuần trước.

Dữ liệu từ cFlow cho biết tàu Supramax mang tên Yasa Gulten trọng tải 55.953 tấn dự kiến sẽ đến RBCT vào ngày 24/10, tuy nhiên thực tế tàu này vẫn đang neo đậu chờ đến lượt cập bến từ hôm thứ 4 tuần trước. Thêm vào đó 17 tàu đang trở về từ Ấn Độ, 4 tàu từ Kenya, 2 tàu từ Sri Lanka và 4 tàu từ Pakistan, Bangladesh, Singapore và Malaysia. 7 tàu đang làm hàng tại RBCT, trọng tải trung bình của các tàu bị chậm làm hàng tại đây là khoảng 70.792 tấn. Ước tính có khoảng 5 triệu tấn than trong kho dự trữ của RBCT hôm thứ 4 vừa qua.

Sự chậm trễ này đã làm cho thị trường giao lẻ bị ảnh hưởng do người bán muốn hạn chế các khoản phí đôi nhật. Tuy nhiên việc này không ảnh hưởng nhiều đến giá than trên thị trường và ước tính đã có khoảng 2 - 3 triệu tấn than được xuất khẩu ra thị trường trong vài tuần gần đây, điều này giúp đảm bảo nguồn cung bất chấp sự chậm trễ đang diễn ra tại đây. Một chuyến hàng than nhiệt trị 6.000 NAR giao trong tháng 1, điều kiện FOB Richards Bay đã được giao dịch hôm 29/11 qua globalCOAL ở mức 95 USD/tấn, mức cao nhất kể từ ngày 29/11/2016. Chỉ số giá FOB Richards Bay 5.500 kcal/kg NAR của Platts đã lên mức 79,50 USD/tấn hôm thứ 3 vừa qua, tăng từ 77,30 USD/tấn 1 tháng trước đó. Giá cước vận chuyển cho mặt hàng khô rời trên tàu Panamax tuyến Richards Bay - West Coast India ở mức 12,25 USD/tấn hôm thứ 4 tuần trước, giá không thay đổi so với tuần trước đó, trong khi giá vận chuyển bằng tàu Capesize tuyến Richards Bay – Rotterdam đã tăng lên mức 12,25 USD/tấn từ mức 11,15 USD/tấn hồi 1 tuần trước đó.

### **Thị trường than xuất khẩu của Mỹ được dự báo sẽ phát triển trong năm 2018**

Theo phát biểu của chủ tịch Jack Porco, công ty Xcoal Energy&Resources, thị trường than xuất khẩu của Mỹ sẽ tiếp tục tăng mạnh trong nửa đầu năm tới nhờ sự linh hoạt trong chính sách của Mỹ tại bờ Đại Tây Dương. Ông Jack Porco cho biết nhu cầu than luyện kim sẽ phát triển trong năm 2018 và tin rằng nhu cầu cho than nhiệt cũng sẽ tăng. Mặc dù dự kiến nhu cầu sẽ giảm trong nửa năm còn lại, chủ tịch này vẫn khẳng định rằng thị trường xuất khẩu sẽ tạo cơ hội tăng trưởng mạnh mẽ cho các nhà sản xuất than ở Mỹ, đặc biệt khi nhu cầu trong nước giảm đi.

Ông hy vọng sẽ tận dụng tối đa những cơ hội này trong năm tới, bao gồm đầu tư nhiều hơn đến than chất lượng cao và khả năng đối phó với sự biến động giá cả tốt hơn. Ông cho biết thị trường xuất khẩu đã trở thành mối quan tâm đặc biệt đối với ngành công nghiệp than Mỹ và nước này đã trở thành "nhà cung cấp then chốt" ở khu vực Đại Tây Dương, với cơ sở hạ tầng cùng với sự linh hoạt có thể kịp thời cung cấp hàng hóa nhanh để đáp ứng sự thay đổi của thị trường.

Theo ông Porco, năm 2017 đã đánh dấu sự phục hồi đáng kể trong thị trường xuất khẩu của các nhà sản xuất than ở Mỹ, bắt đầu từ đầu tháng 7/2016, bên cạnh đó ông chỉ ra một loạt các yếu tố thị trường để giải thích sự hồi phục, bao gồm tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ ở Châu Âu và Brazil. Theo ông Porco, mặc dù các nước Châu Âu đã có thêm nhiều lựa chọn thay thế cho than, các nhà sản xuất của Mỹ đã tìm kiếm thêm một số cơ hội xuất khẩu do hạn chế trong vấn đề nguồn cung tại Pháp và Đức đang phải đối mặt từ các quốc gia thuộc Liên minh Châu Âu. Tuy nhiên, trừ khi Mỹ có thể phát triển các thị trường mới ở các nước Đông Âu như Ukraine và Ba Lan, nhu cầu trong khu vực có thể tiếp tục giảm, hạn chế các lựa chọn xuất khẩu trong tương lai.

### **Nhật Bản quan tâm đến thị trường than nhiệt của Châu Á, đặc biệt là Australia**

Các công ty của Nhật Bản đang dần thay thế các công ty của Trung Quốc để trở thành khách hàng tiềm năng nhất tại thị trường than nhiệt của Australia. Nhiều hồ sơ mời thầu của các khách hàng Nhật Bản đã được phát hành mua than Newcastle 6.000 NAR với thời hạn giao hàng từ tháng 1 đến tháng 3 năm sau. Trong ngày thứ 6 tuần trước trên globalCOAL, 1 chuyến hàng 25.000 tấn than Newcastle 6.000 NAR giao trong tháng 1 năm sau, điều kiện FOB Newcastle được giao dịch ở mức 98 USD/tấn.

Xu hướng này diễn ra trong tình hình các cuộc đình công tại Hunter Valley của công ty khai thác than Glencore đã dần đi đến hồi kết. Tuy nhiên các công ty tham gia thị trường than Australia vẫn lo ngại về các cuộc đình công mới có thể được khởi xướng bởi công đoàn đại diện cho các công nhân công ty đường sắt Pacific National ở New South Wales. Các bên đã gặp nhau tại hội nghị Fair Work Commission vào thứ 2 tuần trước, nhưng các cuộc đàm phán vẫn sẽ tiếp diễn trong 5 tuần tới với hy vọng có thể đạt được thoả thuận chung. Trong khi đó, các công ty ở Trung Quốc hiện không hoạt động tích cực trên thị trường giao lẻ, ngay cả đối với than nhiệt Newcastle 5.500 NAR.

(Nguồn: Platts)

### **CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIÊN QUỐC TẾ**

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
				Thay đổi
<b>Capesize</b> (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	11,55	-0,10
	Queensland	Nhật Bản	13,10	-0,10
	New South Wales	Hàn Quốc	13,45	-0,10
<b>Panamax</b> (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	12,25	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	9,00	+0,30
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	12,60	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,60	+0,30
	Úc	Trung Quốc	12,05	+0,15
	Úc	Ấn Độ	13,45	+0,05

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 07/12/2017)